

CỤC THUẾ
THUẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 8320 /CTH-QLDN1

Cần Thơ, ngày 18 tháng 9 năm 2026

V/v hướng dẫn chính sách về
hóa đơn và thuế

Kính gửi: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Ô tô Tây Đô
Địa chỉ: 8A Võ Nguyên Giáp, P. Cái Răng, TP. Cần Thơ

Trả lời Văn bản số 16/2026/CV/TĐ ngày 27/8/2026 của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Ô tô Tây Đô (sau đây gọi tắt là Công ty) về việc hướng dẫn chính sách thuế GTGT và việc lập hóa đơn hợp tác với doanh nghiệp bảo hiểm.

Thuế thành phố Cần Thơ có ý kiến như sau:

1. Về hóa đơn

- Căn cứ Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ (có hiệu lực từ 01/7/2026) quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 về hoá đơn điện tử, chứng từ điện tử;

+ Tại khoản 1 Điều 4 quy định nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử:

“Điều 4. Nguyên tắc lập, quản lý, sử dụng hóa đơn, chứng từ điện tử

1. Khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, người bán phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua (bao gồm cả các trường hợp hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại, quảng cáo, hàng mẫu; hàng hóa, dịch vụ dùng để cho, biếu, tặng, trao đổi, trả thay lương cho người lao động và tiêu dùng nội bộ; xuất hàng hóa dưới các hình thức cho vay, cho mượn) và các trường hợp lập hóa đơn theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trừ các trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.

Hóa đơn điện tử phải theo định dạng chuẩn dữ liệu và phải ghi đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về kế toán và quy định tại Điều 10 Nghị định này, bảo đảm phản ánh đầy đủ, trung thực nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Người bán chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hóa đơn đã lập.”

+ Tại Điều 9 quy định thời điểm lập hóa đơn:

“Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn

...

2. Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ (bao gồm cả cung cấp dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài) không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp



người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc theo quy định Bộ luật Dân sự để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ).

3. Trường hợp giao hàng nhiều lần hoặc bàn giao từng hạng mục, công đoạn dịch vụ thì mỗi lần giao hàng hoặc bàn giao đều phải lập hóa đơn cho khối lượng, giá trị hàng hóa, dịch vụ được giao tương ứng.

... ”

+ Tại Điều 10 quy định về nội dung của hoá đơn:

“Điều 10. Nội dung của hóa đơn

1. Hóa đơn phải có các nội dung sau:

a) Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn;

b) Số hóa đơn;

c) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán;

d) Tên, địa chỉ, mã số thuế hoặc mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách hoặc số định danh cá nhân của người mua;

đ) Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng;

e) Chữ ký của người bán, chữ ký của người mua: Trên hóa đơn điện tử không nhất thiết phải có chữ ký số của người mua (trừ trường hợp người mua, người bán có thỏa thuận);

g) Thời điểm lập hóa đơn thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 9 Nghị định này và được hiển thị theo định dạng ngày, tháng, năm của năm dương lịch;

h) Thời điểm ký số trên hóa đơn điện tử;

i) Mã của cơ quan thuế đối với hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế;

k) Phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước, chiết khấu thương mại, khuyến mại (nếu có) và các nội dung khác liên quan (nếu có).

... ”

+ Tại Phụ lục kèm theo Nghị định về nội dung của hoá đơn:

“1. Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn.

...

5. Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền chưa có thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền thuế giá trị gia tăng theo từng loại thuế suất, tổng cộng tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán đã có thuế giá trị gia tăng.

a) Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ

a.1) Tên hàng hóa, dịch vụ: Trên hóa đơn phải thể hiện tên hàng hóa, dịch vụ được giao dịch bằng tiếng Việt phù hợp với quy định pháp luật. Trường hợp bán hàng hóa có nhiều chủng loại khác nhau thì tên hàng hóa thể hiện chi tiết đến từng chủng loại (ví dụ: Điện thoại Samsung; mặt hàng ăn, uống (trừ trường hợp tính tiền theo suất, theo phần;...)).

Trường hợp pháp luật có quy định về định danh hàng hóa, dịch vụ thì người bán thể hiện tên hàng hóa, dịch vụ trên hóa đơn theo quy định pháp luật về định danh hàng hóa, dịch vụ.

...”

Căn cứ các quy định nêu trên, khi thực hiện cung cấp dịch vụ, Công ty phải lập hóa đơn điện tử để giao cho người mua, trừ các trường hợp không phải sử dụng hóa đơn điện tử theo quy định; thời điểm lập hóa đơn đối với từng trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ; nội dung của hóa đơn phải đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 10 và Phụ lục nội dung của hóa đơn kèm theo Nghị định số 254/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 của Chính phủ.

2. Về thuế giá trị gia tăng

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội quy định về đối tượng không chịu thuế;

- Căn cứ Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội quy định về thuế suất:

“Điều 9. Thuế suất

1. Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

...

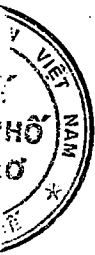
2. Mức thuế suất 5% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ sau đây:

...

3. Mức thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ không quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, bao gồm cả dịch vụ được các nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam cung cấp cho tổ chức, cá nhân tại Việt Nam qua kênh thương mại điện tử và các nền tảng số.

...”

Trong quá trình hoạt động Công ty có vướng mắc về thuế suất thuế GTGT đối với các khoản thu từ việc cung cấp dịch vụ tư vấn, giới thiệu khách hàng, hỗ trợ bán hàng, hỗ trợ khai thác khách hàng. Việc xác định thuế suất thuế GTGT được thực hiện theo quy định Điều 5, Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 ngày 26/11/2024 của Quốc hội.



Trường hợp Công ty xác định dịch vụ tư vấn, giới thiệu khách hàng, hỗ trợ bán hàng, hỗ trợ khai thác khách hàng thuế suất thuế GTGT là 10% theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 thì việc giảm thuế được thực hiện theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Công ty tham chiếu Quyết định số 32/2026/QĐ-TTg ngày 29/6/2026 và Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 để thực hiện việc xác định thuế suất thuế GTGT áp dụng đối với dịch vụ bán ra của Công ty.

Việc xác định hoạt động của Công ty có thuộc hoạt động đại lý bảo hiểm, môi giới bảo hiểm hoặc hoạt động khác trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm hay không, thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, Công ty căn cứ hoạt động thực tế, hợp đồng, thỏa thuận, hồ sơ và chứng từ liên quan để thực hiện theo đúng quy định. Trường hợp Công ty có vướng mắc về việc xác định hoạt động thực tế của Công ty có thuộc hoạt động đại lý bảo hiểm, môi giới bảo hiểm hoặc hoạt động khác thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, đề nghị Công ty liên hệ Bộ Tài chính (Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm) để được hướng dẫn theo thẩm quyền.

Thuế thành phố Cần Thơ hướng dẫn để Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Ô tô Tây Đô được biết để căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị thực hiện theo đúng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này và các văn bản có liên quan./. *Như*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các phòng: KTr, QLDN, NVDTTC;
- Các Thuế cơ sở;
- Website Thuế TPCT;
- Lưu: VT, QLDN1. *Như*

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



Nguyễn Việt Thống